uigeli.xyz ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN: ĐỊA LÍ 10

Câu 1 ***(4,0 điểm).***

a) Trình bày các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục Trái đất.

b) Trình bày nội dung của Thuyết kiến tạo mảng.

Câu 2 ***(6,0 điểm).***

a) Trình bày và giải thích sự phân bố mưa trên Trái đất.

b) Giải thích sự hình thành các đai khí áp và đới gió thường xuyên trên Trái đất.

Câu 3 ***(6,0 điểm).***

a) Trình bày quy luật hoạt động của dòng biển trong các đại dương. Phân tích vai trò dòng biển trong việc hình thành cảnh quan ven bờ.

b) Dựa vào kiến thức đã học, hãy phân biệt các loại hồ trên Trái đất theo nguồn gốc hình thành.

Câu 4 ***(4,0 điểm).*** Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH NĂM VÀ BIÊN ĐỘ NHIỆT Ở CÁC VĨ ĐỘ

Vĩ độ	0^0	20^0	30^0	40^0	50^0	60^0	70^0
Nhiệt độ	24,5	25,0	20,0	14,0	5,4	- 0,6	- 10,4
Biên độ nhiệt	1,8	7,4	13,3	17,7	23,8	29,0	32,2

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy nhận xét và giải thích sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ trên Trái đất.

..... **HẾT**.....

ĐÁP ÁN

Câu 1 ***(4,0 điểm).***

a) Trình bày các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục Trái đất ***(2,0 đ)***

- Ngày và đêm luân phiên nhau.
- Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày quốc tế.
- Lực Cô-ri-ô-lit.

b) Trình bày nội dung của Thuyết kiến tạo mảng ***(2,0 đ)***

- Thuyết kiến tạo mảng cho rằng vỏ Trái Đất trong quá trình hình thành của nó đã bị biến dạng do các dứt gãy và tách ra thành một số đơn vị kiến tạo. Mỗi đơn vị là một mảng cứng, gọi là các mảng kiến tạo.

- Các mảng kiến tạo lớn: mảng Thái Bình Dương, mảng Ô-xtrây-li-a - Ấn Độ, mảng Âu – Á, mảng Phi, mảng Bắc Mỹ, mảng Nam Mỹ, mảng Nam Cực.

- Các mảng kiến tạo không chỉ là những bộ phận lục địa nổi trên bề mặt Trái Đất, mà chúng còn bao gồm cả những bộ phận lớn của đáy đại dương.

- Các mảng kiến tạo nhẹ, nổi trên một lớp vật chất quánh dẻo, thuộc phần trên của lớp Manti. Chúng không đứng yên mà dịch chuyển trên lớp quánh dẻo này.

- Trong khi di chuyển, các mảng có thể xô vào nhau hoặc tách xa nhau. Hoạt động chuyển dịch của một số mảng lớn của vỏ Trái Đất là nguyên nhân sinh ra các hiện tượng kiến tạo, động đất, núi lửa...

+ Khi hai mảng kiến tạo xô vào nhau, ở chỗ tiếp xúc của chúng, đã sẽ bị nén ép, dồn lại và nhô lên, hình thành các dãy núi cao, sinh ra động đất, núi lửa,... (ví dụ: dãy Hi-ma-lay-a được hình thành do mảng Ấn Độ – Ô-xtrây-li-a xô vào mảng Âu – Á).

+ Khi hai mảng tách xa nhau, ở các vết nứt tách giãn, mác ma sẽ trào lên, tạo nên các dãy núi ngầm, kèm theo hiện tượng động đất hoặc núi lửa (ví dụ, sống núi ngầm giữa Đại Tây Dương).

Câu 2 ***(6,0 điểm).***

a) Trình bày và giải thích sự phân bố mưa trên Trái đất ***(3,0 điểm)***

+ Theo vĩ độ địa lí:

- Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo do khí áp thấp, nhiệt độ cao, có diện tích rừng xích đạo và đại dương lớn nên lượng bốc hơi cao.

- Mưa tương đối ít ở chí tuyến do khí áp cao, diện tích lục địa lớn.

- Mưa tương đối nhiều ở khu vực ôn đới do có áp thấp, gió Tây ôn đới.

- Mưa càng ít khi càng về gần 2 cực Bắc và Nam do khí áp cao, nhiệt độ không khí rất thấp, nước khó bốc hơi để ngưng tụ thành mây.

+ Theo địa hình

- Theo độ cao: càng lên cao lượng mưa càng tăng, đến độ cao nhất định, độ ẩm không khí giảm mạnh sẽ không còn mưa.

- Hướng sườn: Sườn đón gió mưa nhiều, sườn khuất gió mưa ít.

+ Theo lục địa và đại dương:

- Mưa nhiều hay ít tùy thuộc và vị trí gần hay xa đại dương. Càng vào sâu trong lục địa mưa càng ít.

- Dòng biển nóng hay dòng biển lạnh chảy ven bờ. Ở nhiệt đới, bờ đông lục địa mưa nhiều hơn bờ tây; ở ôn đới, bờ tây mưa nhiều hơn bờ đông.

b) Giải thích sự hình thành các đai khí áp và đới gió thường xuyên trên Trái đất ***(3,0 điểm)***

Nguyên nhân hình thành các đai khí áp trên TĐ có liên quan chặt chẽ tới nhiệt lực, sự phân bố các đai khí áp trên Trái Đất có mối quan hệ với các vòng đai nhiệt.

+ Ở XĐ, không khí bị mặt đất đốt nóng, nở ra => hình thành đai áp thấp XĐ.

+ Không khí bị mặt đất đốt nóng ở XĐ nở ra => bay cao lên => đến một độ cao nhất định bị lạnh đi. Do phía dưới vẫn có các dòng không khí đi lên => khí lạnh này không hạ xuống được => đi về phía 2 cực và bị lệch về phía Đông do tác động của lực Coriolit. Tới các vĩ độ 30^0 - 35^0, độ lệch này lên tới 90^0 so với kinh tuyến, các dòng khí chuyển động song song với vĩ tuyến. Không khí lạnh hắn hạ xuống rất mạnh => hình thành đai áp cao cận chí tuyến

+ Ở cực do lạnh nên không khí co lại hình thành đai áp cao cực

+ Do sự chênh lệch về khí áp, có gió thổi từ khu áp cao cận nhiệt về 2 cực do tác động của lực Coriolit làm lệch về phía Đông, tới các vĩ độ 45^0 – 50^0 sẽ hầu như thổi theo hướng T-Đ, tạo thành đới gió Tây.

+ Những luồng gió thổi về XĐ theo kinh tuyến do tác động của lực Coriolit sẽ thổi theo hướng TB-ĐN (BCB) và hướng ĐN-TB (BCN) tạo thành đới gió Tín Phong.

+ Những luồng gió thổi từ khu áp cao ở cực về phía XĐ cũng bị lực Coriolit tác động tới các vĩ độ dưới 65^0 đã có phương song song với vĩ tuyến , hướng Đông - Tây tạo thành đới gió Đông cực.

+ Vùng ôn đới nằm giữa 2 đai gió Đông và gió Tây là vòng đai lặng gió. Tại đây, gió thổi đến từ 2 phía Bắc – Nam ngược nhau tạo nguyên nhân động lực hình thành đai áp thấp ôn đới.

- Thực tế các đai khí áp bị chia cắt thành từng khu khí áp riêng biệt, chủ yếu là do sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.

Câu 3 ***(6,0 điểm).***

a) Trình bày quy luật hoạt động của dòng biển trong các đại dương. Phân tích vai trò dòng biển trong việc hình thành cảnh quan ven bờ ***(3,0 điểm)***

*Quy luật hoạt động của dòng biển trong các đại dương ***(2,0đ)***

Các dòng biển nóng thường phát sinh ở hai bên Xích đạo, chảy về hướng tây, gặp lục địa thì chuyển hướng chảy về phía cực.

- Các dòng biển lạnh xuất phát từ khoảng vĩ tuyến 30° – 40° thuộc khu vực gần bờ phía đông của các đại dương rồi chảy về phía Xích đạo, cùng với dòng biển nóng tạo thành những hệ thống hoàn lưu trên các đại dương ở từng bán cầu.

Ở vĩ độ thấp, hướng chảy của các vòng hoàn lưu lớn ở bán cầu Bắc theo chiều kim đồng hồ, ở bán cầu Nam theo chiều ngược lại.

Ở bán cầu Bắc còn có những dòng biển lạnh xuất phát từ vùng cực, men theo bờ tây các đại dương chảy về phía Xích đạo.

+ Ở vùng gió mùa thường xuất hiện các dòng biển đổi chiều theo mùa.

+ Các dòng biển nóng và lạnh chảy đối xứng nhau ở hai bờ các đại dương.

* Phân tích vai trò dòng biển trong việc hình thành cảnh quan ven bờ ***(1,0đ)***

- Địa hình ven biển.

- Khí hậu và cảnh quan.

b) Dựa vào kiến thức đã học, hãy phân biệt các loại hồ trên Trái đất theo nguồn gốc hình thành ***(3,0 điểm)***

Có hai loại hồ chính là hồ tự nhiên và hồ nhân tạo:

- Hồ tự nhiên: do các quá trình tác động tạo nên.

+ Hồ móng ngựa: do quá trình uốn khúc và đổi dòng của sông ở các vùng đồng bằng.

+ Hồ kiến tạo: hình thành ở vùng trũng trên các đứt gãy kiến tạo.

+ Hồ núi lửa: có nguồn gốc từ hoạt động của núi lửa. Các hồ núi lửa thường hình thành ở miệng núi lửa và khá sâu.

+ Hồ băng hà: trong quá trình di chuyển, các khối đá do sông băng cổ mang theo đã bào lõm mặt đất bên dưới. Về sau, khi sông băng không còn, các hố lõm trở thành lòng hồ, như hệ thống Ngũ Hồ (ở biên giới Hoa Kỳ và Ca-na-đa).

- Hồ nhân tạo: là hồ do con người tạo nên, với các mục đích khác nhau như hồ chứa thuỷ điện, hồ thuỷ lợi, hồ cảnh quan,…

Câu 4. *Căn cứ bảng số liệu, hãy nhận xét và giải thích sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ trên Trái đất (4,0 điểm).*

- Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí giảm dần tuy nhiên không liên tục *(dc)*.

Do: Nhiệt độ không khí thay đổi phụ thuộc vào bức xạ Mặt Trời và tính chất bề mặt đệm (lục địa hay đại dương, băng tuyết...).

- Biên độ nhiệt: Càng về vĩ độ thấp thì biên độ nhiệt năm nhỏ, càng lên vĩ độ cao thì biên độ nhiệt độ năm càng lớn *(dc)*.

Do: do thời gian chiếu sáng và góc nhập xạ có sự thay đổi giữa các mùa trong năm theo vĩ độ: Càng về vĩ độ thấp, thời gian chiếu sáng và góc nhập xạ thay đổi giữa mùa hạ và mùa đông càng ít. Càng lên vĩ độ cao, góc nhập xạ càng có sự thay đổi lớn giữa mùa đông và mùa hạ; thời gian chiếu sáng cũng có sự chênh lệch lớn giữa mùa đông và mùa hạ (mùa đông: 6 tháng là đêm (hoàn toàn nằm trong bóng tối); mùa hạ: 6 tháng là ngày (hoàn toàn nằm trước sáng).

..... HẾT .....